



Họ và tên:..... Lớp: 5K..... **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

### ĐỀ ÔN TẬP KIỂM TRA 3

**ĐIỂM**

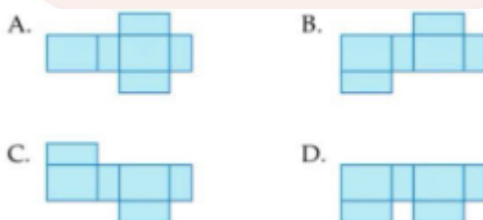
**Nhận xét của giáo viên**



**Câu 1.** Tỷ số phần trăm của 35 và 80 là:

- A. 43%                      B. 43,75%                      C. 0,4375%                      D. 4375%

**Câu 2.** Những hình nào sau đây là hình khai triển của hình hộp chữ nhật:



- A. A, B, C                      B. A, C, D                      C. A, B, D                      D. B, C, D

**Câu 3.** Vườn nhà bác Sáu thu hoạch được tổng cộng 345 kg đào và cam. Trong đó số đào chiếm 36%. Số cam nhà bác Sáu đã thu hoạch được là:

- A. 2,208 kg                      B. 12,42 tạ                      C. 2,208 tạ                      D. 124,2 kg

**Câu 4.** Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1 000 000, quãng đường từ Hà Nội đến Hưng Yên dài 6,4 cm. Độ dài thật của quãng đường đó dài là:

- A. 640 m                      B. 64 000 m                      C. 640 km                      D. 64 km

**Câu 5.** Năm nay tuổi con kém tuổi mẹ 30 tuổi và tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi mẹ. Tuổi con năm nay là:

- A. 9 tuổi                      B. 11 tuổi                      C. 10 tuổi                      D. 12 tuổi

**Câu 6.** Số đo 0,045 m<sup>3</sup> đọc là:





- A. Không phải bốn lăm mét khối.
- B. Bốn mươi lăm phần trăm mét khối.
- C. Không phải không trăm bốn mươi lăm mét khối.
- D. Không phải không trăm bốn mươi lăm mét.

## Phần 2. Tự luận

**Câu 1.** Điền số thích hợp vào chỗ trống.

- |                                                      |                                                                |
|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| a) $3 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$     | $3 \text{ dm}^3 40 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$ |
| b) $0,005 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$ | $12,045 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$             |
| c) $4,5 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$   | $23864 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$             |

**Câu 2.** Tính: (2 điểm)

- |                                                                           |                                                              |
|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| a) $3 \text{ ngày } 14 \text{ giờ} : 2 + 1 \text{ ngày } 20 \text{ giờ}$  | b) $5 \text{ phút } 20 \text{ giây} : 5 - 1 \text{ phút}$    |
| =.....                                                                    | =.....                                                       |
| =.....                                                                    | =.....                                                       |
| =.....                                                                    | =.....                                                       |
| c) $10 \text{ ngày } 20 \text{ giờ} : 4 + 3 \text{ ngày } 23 \text{ giờ}$ | d) $(4 \text{ phút } 36 \text{ giây} + 18 \text{ giây}) : 3$ |
| =.....                                                                    | =.....                                                       |
| =.....                                                                    | =.....                                                       |
| =.....                                                                    | =.....                                                       |





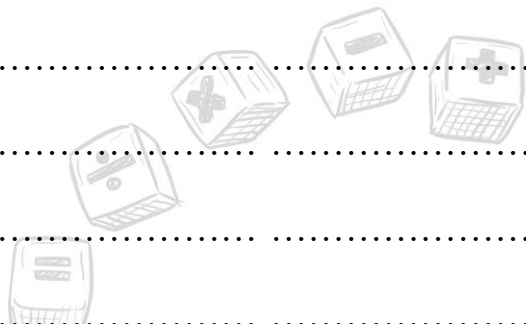
**Câu 3.** Đặt tính rồi tính

$28,43 + 1,8$

$56,4 - 8,28$

$25,04 \times 2,5$

$35,7 : 3,5$



.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 4.** Một thửa ruộng hình thang có đáy lớn 24m, đáy nhỏ bằng 75% đáy lớn và chiều cao bằng trung bình cộng của hai đáy.

- Tính diện tích thửa ruộng đó.
- Người ta trồng rau trên thửa ruộng đó, cứ 1 m<sup>2</sup> thu hoạch được 5 kg rau.  
Hỏi người ta thu được bao nhiêu tạ rau trên toàn bộ thửa ruộng đó?

.....

.....

.....

.....

.....

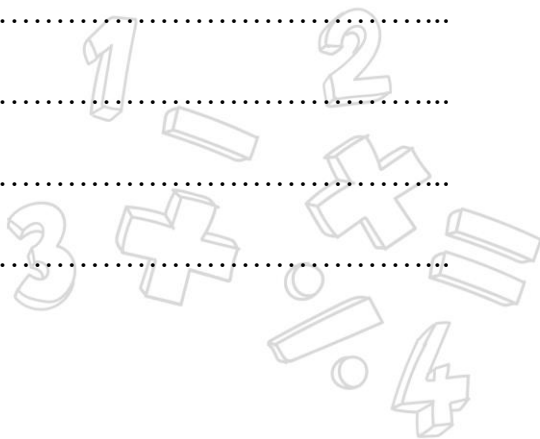
.....

.....

.....

.....

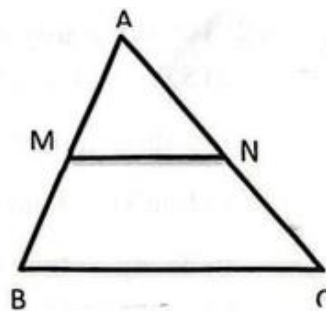
KIOMATH





**Câu 5.**

- a) Cho hình tam giác ABC có diện tích là  $50 \text{ cm}^2$ . Biết M là trung điểm của AB và N là trung điểm của AC. Diện tích hình tam giác AMN là: .....



- b) Tính nhanh:  $73,56 \times 10 + 25,44 : 0,1 + 10$

.....

.....

.....

KIOMATH





Họ và tên:..... Lớp: 5K..... **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

## ĐỀ ÔN TẬP KIỂM TRA 4

**ĐIỂM**

**Nhận xét của giáo viên**



.....

.....

.....

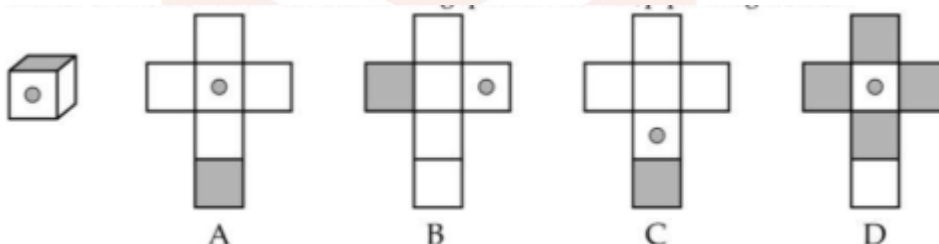
.....

### Phần 1. Trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

**Câu 1.** Theo em, mảnh bìa nào có thể gấp thành hình lập phương đã cho?

(0,5 điểm)



**Câu 2.** Một mảnh vườn hình vuông có chu vi là 300 m. Khi vẽ mảnh vườn đó trên bản đồ tỉ lệ 1:500 thì độ dài một cạnh của mảnh vườn hình vuông là:

- A. 1,5 cm      B. 0,15 cm      C. 15 cm      D. 0,015 cm

**Câu 3.** Kết quả của phép tính  $34 \text{ dm}^3 \times 3,5$  là:

- A.  $119 \text{ dm}^3$       B.  $119 \text{ dm}^2$       C.  $102 \text{ dm}^3$       D.  $102 \text{ dm}^2$

**Câu 4.** Khoảng cách giữa hai điểm trên bản đồ và thực tế lần lượt là 4 cm và 30 km. Tỉ lệ bản đồ lúc này là:

- A. 1 : 75000      B. 1 : 7500      C. 1:750000      D. 1 : 750000000

**Câu 5.** Điền số thích hợp vào chỗ trống (1 điểm)



a) Tổng hai số là 34, Tỉ số của số lớn và số bé là  $\frac{12}{5}$ . Số lớn là:.....

b) Lãi suất tiết kiệm là 0,6% một tháng. Một người gửi tiết kiệm 9 000 000 đồng thì sau một tháng, cả tiền gửi và tiền lãi là:.....đồng.

c) Tìm 45% bao gạo nặng 60 kg là: .....kg.

d) 25% của 1802 m<sup>2</sup> là:.....m<sup>2</sup>

## Phần 2. Tự luận (7 điểm)

### Câu 1. Đặt tính rồi tính (2 điểm)

$$174,63 + 29,281$$

$$273,4 - 80,67$$

$$57,25 \times 4,8$$

$$87,5 : 1,75$$

.....

.....

.....

.....

.....

### Câu 2. Viết tỉ số của số thứ nhất và số đo thứ hai dưới dạng phân số tối giản. (1 điểm)

|                |               |      |                   |          |
|----------------|---------------|------|-------------------|----------|
| Số đo thứ nhất | 4 kg          | 35m  | 28m <sup>2</sup>  | 663 phút |
| Số đo thứ hai  | 8 kg          | 65 m | 40 m <sup>2</sup> | 12 phút  |
| Tỉ số          | $\frac{1}{2}$ |      |                   |          |

### Câu 3. Điền >, <, =? (1 điểm)

a) 2 dm<sup>3</sup> 3 cm<sup>3</sup>.....3300 cm<sup>3</sup>

b) 12,87 m<sup>3</sup>.....1287 dm<sup>3</sup>

c) 56 cm<sup>3</sup>.....0,0056 dm<sup>3</sup>





d)  $\frac{3}{125} \text{ dm}^3 \dots\dots\dots 24 \text{ cm}^3$

**Bài 4.** Bạn Minh xếp các khối lego hình lập phương vào một cái thùng trống có dạng hình hộp chữ nhật có kích Chiều dài: 1m; chiều rộng: 0,7 m và chiều cao 1,2 m. Số lego xếp vào thùng chiếm 60% thể tích của thùng. Hỏi thể tích còn trống của thùng là bao nhiêu mét khối?(Biết bề dày vỏ thùng và khe giữa các khối lego không đáng kể).(2 điểm)

.....

.....

.....

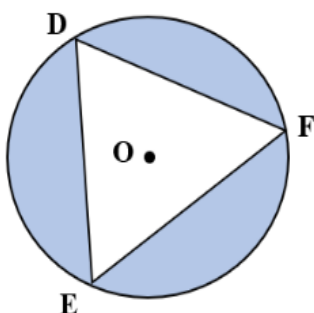
.....

.....

.....

.....

**Câu 5.** Hình tròn tâm O có bán kính 5 dm. Biết diện tích phần tô màu bằng 60% diện tích hình tròn. Tính diện tích tam giác DEF. (1 điểm)



.....

.....

.....

.....





Họ và tên:..... Lớp: 5K..... **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

## ĐỀ ÔN TẬP KIỂM TRA 5

**ĐIỂM**

**Nhận xét của giáo viên**



### Phần 1. Trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

**Câu 1.** Trên một tấm bản đồ, khoảng cách giữa hai điểm A và B là 15cm. Khoảng cách này trên thực tế là 300km. Hỏi bản đồ này được vẽ theo tỉ lệ nào?

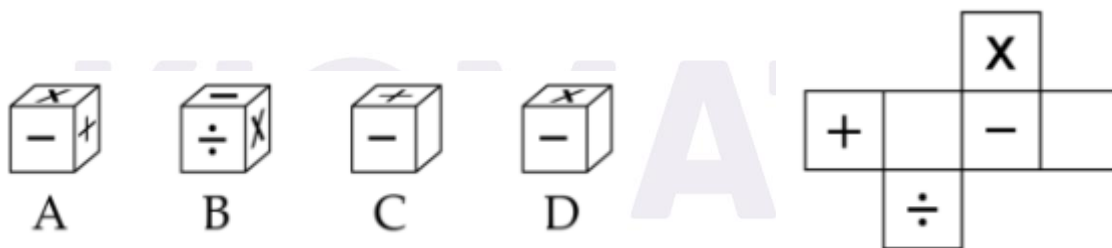
A. 1 : 20 000

B. 1 : 200 000

C. 1 : 20 000 000

D. 1 : 2 000 000

**Câu 2.** Minh có hình khai triển như hình bên. Hỏi Minh có thể gấp được hình lập phương nào dưới đây?



**Câu 3.** Tổng của hai số là 180,6. Biết rằng số lớn giảm 6 lần được số bé. Tìm số lớn.

A. 25,8

B. 154,8

C. 30,1

D. 150,5

**Câu 4.** 40% của 145,55 là:

A. 58,22

B. 29,11

C. 582,2

D. 291,1

**Câu 5.** Thể tích của hình hộp chữ nhật có chiều dài là 1,9 dm, chiều rộng là 6 cm và chiều cao là 5 cm là:



A. 57

B. 570 cm

C. 570 cm<sup>3</sup>

D. 570 cm<sup>2</sup>

**Câu 6.** Một lớp học có 23 học sinh nữ và 17 học sinh nam. Số học sinh nữ chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh cả lớp?

A. 60%

B. 57%

C. 57,5%

D. 60,5%

## Phần 2: Tự luận

**Câu 1.** Điền đúng(Đ)/ Sai ghi(S) vào ô trống sao cho thích hợp.

|                                                                                                             |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 300 000 khoảng cách hai điểm là 4 cm thì khoảng cách thực tế của hai điểm đó là 120km |  |
| 64% của một số là 34,76. Số đó là 54,3125                                                                   |  |
| Tỉ số phần trăm của 45 và 60 là 0,75%                                                                       |  |
| 13% của 65 là 28,73                                                                                         |  |

**Câu 2.** Một bể cá hình hộp chữ nhật có các kích thước là chiều dài 60 cm, chiều rộng là 20 cm và chiều cao là 40 cm. Người ta đổ lượng nước bằng  $\frac{4}{5}$  thể tích của bể. Sau đó học trang trí bằng một số vật trang trí, khi đó chiều cao lượng nước tăng thêm 3 cm.

a) Tính lượng nước có trong bể sau khi trang trí.

b) Tìm tổng thể tích của các vật trang trí đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



**Câu 3. Đặt tính rồi tính**

a) 5 giờ 45 phút + 3 giờ 20 phút

b) 12 tháng 30 ngày – 7 tháng 15 ngày

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

c) 5 phút 6 giây × 5

c) 30 phút 15 giây : 5

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 4. Tính bằng cách thuận tiện**

$$0,1 + 0,2 + 0,3 + 0,4 + ..... + 1,9$$

.....

.....

.....

.....

.....



Họ và tên:..... Lớp: 5K..... **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

## ĐỀ ÔN TẬP KIỂM TRA 6

**ĐIỂM**

**Nhận xét của giáo viên**



.....

.....

.....

.....

### Phần 1. Trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

**Câu 1.** Các ô vuông được tô màu dưới đây chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số ô vuông?



A. 30%

B. 40%

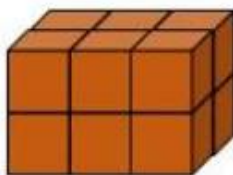
C. 50%

D. 60%

**Câu 2.** Cho hình vẽ sau:



Hình 1



Hình 2

A. Lớn hơn

B. Nhỏ hơn

C. Bằng

D. Không xác định

**Câu 3.** Tỷ số phần trăm của 7 và 20 là:

A. 7%

B. 20%

C. 0,35%

D. 35%

**Câu 4.** Muốn tính diện tích xung quanh của hình lập phương ta làm như thế nào?

A. Ta lấy diện tích một mặt của hình lập phương nhân với 12.

B. Ta lấy diện tích một mặt của hình lập phương nhân với 8.



C. Ta lấy diện tích một mặt của hình lập phương nhân với 6.

D. Ta lấy diện tích một mặt của hình lập phương nhân với 4.

**Câu 5.** Số đo 238 005 m<sup>3</sup> được đọc là:

A. Hai mươi ba nghìn tám trăm linh lăm mét khối.

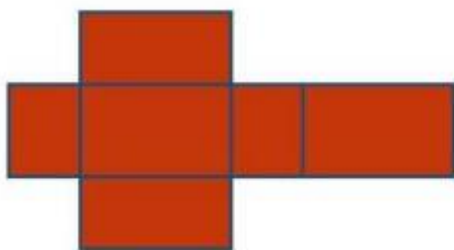
B. Hai trăm ba mươi tám nghìn không trăm linh năm mét khối.

C. Hai trăm ba mươi tám nghìn không trăm năm mươi mét khối.

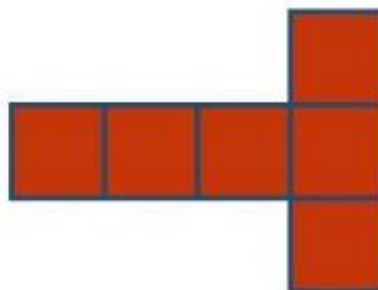
D. Hai mươi ba nghìn tám trăm năm mươi mét khối.

**Câu 6.** Trong các hình dưới đây, hình nào là hình khai triển của hình hộp chữ nhật?

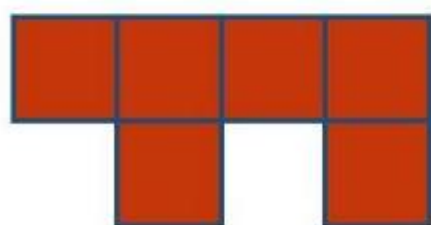
A.



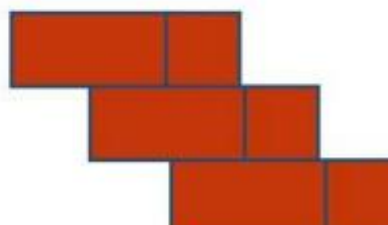
B.



C.



D.



## Phần 2. Tự Luận

**Câu 1.** (2 điểm) Tính

a. Tỉ số phần trăm của 12kg và 60 kg:.....

b. Tỉ số phần trăm của 45 phút và 2 tiếng:.....

c. 58,9% của 12,25m:.....

d. 79,2% của 30 yến:.....





**Câu 2. (2 điểm)** Điền > ; < ; = thích hợp vào chỗ chấm:

a.  $52,40 \text{ dm}^3$  .....  $5240 \text{ cm}^3$

b.  $\text{m}^3$  .....  $750 \text{ dm}^3$

c.  $5 \text{ dm}^3 442 \text{ cm}^3$  .....  $5 300 \text{ cm}^3$

d.  $102 \text{ m}^3$  .....  $28 \text{ m}^3$

**Câu 3. (1.5 điểm)** Một trường tiểu học xây một bể bơi trong trường dành cho các em học sinh. Bể bơi dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 15 m, chiều rộng 10 m và chiều cao 0,8 m.

a. Người ta sử dụng các viên gạch hình vuông có cạnh 20 cm để lát xung quanh và đáy bể. Tính số viên gạch cần để lát bể bơi trên, biết diện tích phần mạch vữa không đáng kể.

b. Vào mỗi chủ nhật, người ta rút nước để vệ sinh toàn bộ bể. Trong 2 giờ, người ta rút được 48 m<sup>3</sup> nước. Hỏi trong bao lâu thì họ rút hết nước trong bể?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



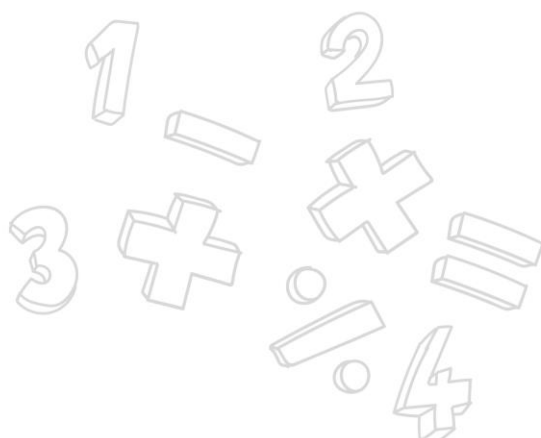


**Câu 4. (0.5 điểm)** Tổng của số hạng thứ nhất, số thứ hai và tổng hai số là 3 936.

Biết số hạng thứ nhất bằng  $\frac{5}{7}$  số hạng thứ hai. Tìm hai số đó.



KIOMATH





Họ và tên:..... Lớp: 5K..... **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

## ĐỀ ÔN TẬP KIỂM TRA 6

**ĐIỂM**

**Nhận xét của giáo viên**



---

---

---

---

---

### Phần 1. Trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

**Câu 1:** ( M1- 0,5) a, Tổng của 2 số là 40. Tỉ số của 2 số là  $\frac{2}{5}$ . Số lớn là:

- A. 8                      B. 16                      C. 24                      D. 36

**Câu 2:** (M1- 0,5) Quãng đường từ nhà Lan đến trường dài 1000 m. Bạn Lan vẽ quãng đường đó trên bản đồ với tỉ lệ 1: 500. Hỏi trên bản đồ quãng đường đó dài bao nhiêu xăng – ti- mét?

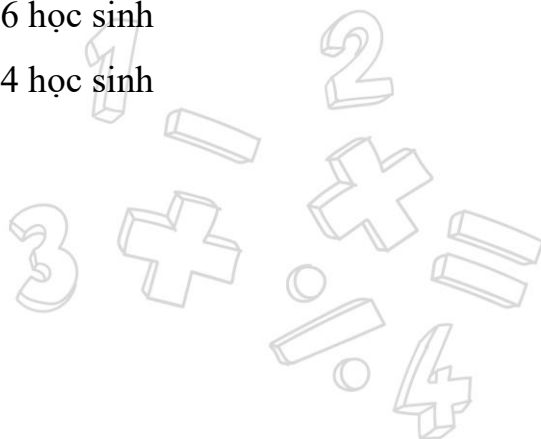
- A. 2                      B. 10                      C. 100                      D. 200

**Câu 3:** (M2 - 0,5 đ) Nếu cạnh của hình lập phương được gấp lên 3 lần thì diện tích toàn phần của hình lập phương gấp lên số lần là:

- A. 3 lần                      B. 6 lần                      C. 9 lần                      D. 12 lần

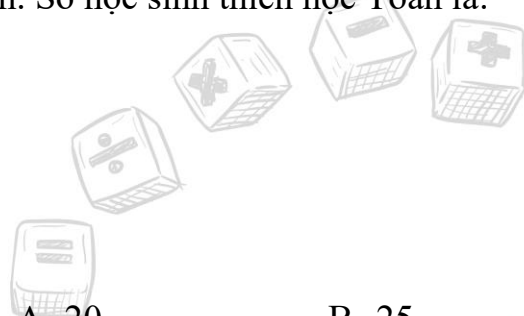
**Câu 4:** (M1 - 0,5) Lớp 5B có 40 học sinh. Số học sinh nữ chiếm 40% số học sinh của lớp. Vậy lớp đó có số học sinh nữ là :

- A. 8 học sinh                      B. 16 học sinh  
C. 20 học sinh                      D. 24 học sinh





**Câu 5:** Biểu đồ hình quạt bên cho biết tỉ số phần trăm số học sinh thích học Vẽ, thích học Tiếng Việt, thích học Toán, thích học Khoa học. Biết lớp học có 40 học sinh. Số học sinh thích học Toán là:



A. 20

B. 25

C. 30

D. 40

**Câu 6:** ( M2- 0,5). Biết  $64,97 < \dots < 65,14$ . Số tự nhiên điền vào ô trống là :

A. 64

B. 65

C. 66

D. 63

## Phần 2: Tự luận

**Bài 1.** Đúng ghi Đ, sai ghi S

|                                                                                                                                               |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| a) Tỉ số đọc là: Bốn mươi sáu phần trăm, viết là 406%                                                                                         |  |
| b) Lớp 5B có 20 học sinh nữ và 25 học sinh nam. Vậy tỉ số học sinh nam với học sinh nữ là 54                                                  |  |
| c) Tỉ số của a và b là ab                                                                                                                     |  |
| d) Khối lớp 5 có 15 bạn nữ và 10 bạn nam tham gia cuộc thi “Rung chuông vàng”. Vậy tỉ số của số bạn nam và tổng số bạn lớp 4 tham gia là 25   |  |
| e) Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 10 000 000, quãng đường Hà Nội – Hải Phòng đo được 102 mm. Vậy quãng đường Hà Nội – Hải Phòng trên thực tế là 102 km |  |

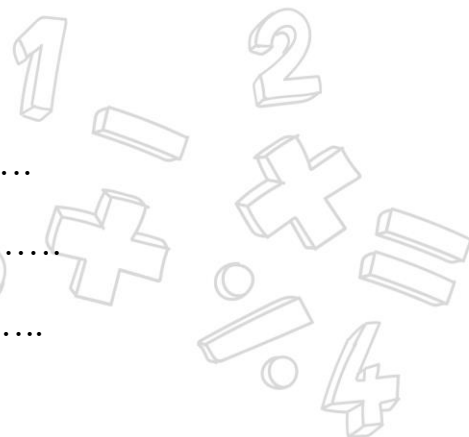
**Bài 2.** Điền tỉ số thích hợp vào chỗ chấm

Khối 5 có 85 học sinh nữ và 105 học sinh nam.

a) Tỉ số của số học sinh nữ với số học sinh nam là: .....

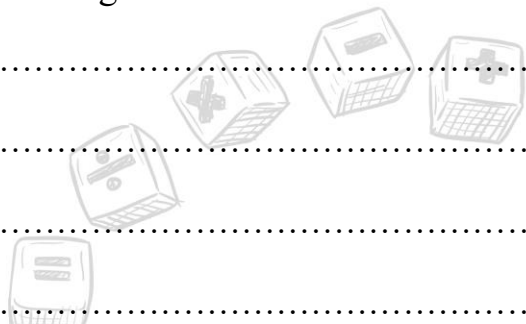
b) Tỉ số của số học sinh nam với tổng số học sinh là: .....

c) Tỉ số của tổng số học sinh với số học sinh nữ là: .....





**Bài 3.** Một sân trường hình chữ nhật có chiều dài bằng 90 m, chiều rộng bằng 70 m. Hỏi trên bản đồ tỉ lệ 1 : 600, diện tích của sân trường đó là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Bài 4.** Lan mua một quyển vở và một quyển truyện hết 45 000 đồng. Giá trị của quyển truyện bằng  $\frac{5}{4}$  quyển vở. Tính số tiền của mỗi quyển vở và mỗi quyển truyện.



.....

.....

.....

.....

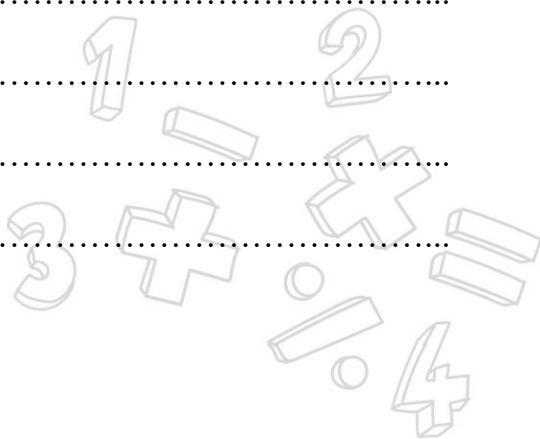
.....

.....

.....

.....

KIOMATH





Họ và tên:..... Lớp: 5K..... **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

## ĐỀ ÔN TẬP KIỂM TRA 7

**ĐIỂM**

**Nhận xét của giáo viên**



### Phần 1. Trắc nghiệm (4 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

**Câu 1. (M1) (0,5 điểm)** Để tìm 25% của 50 ta làm như sau:

- A. Nhân 50 với 25
- B. Chia 50 cho 25
- C. Nhân 50 với 100 rồi lấy tích chia cho 25
- D. Nhân 50 với 25 rồi lấy tích chia cho 100

**Câu 2: (M1) (0,5 điểm)** Trên bản đồ tỷ lệ **1:1.000.000**, khoảng cách giữa hai thành phố Hà Nội và Đà Nẵng đo được **60 cm**. Khoảng cách thực tế giữa hai thành phố này là bao nhiêu km?



- A. 600 km
- B. 500 km
- C. 800 km
- D. 900 km

**Câu 3. (0,5 điểm) (M2)** Một xưởng may đã dùng hết 750 m vải để may quần áo, trong đó số vải may áo chiếm 52,5%. Hỏi số vải may áo là bao nhiêu mét?

- A. 393,5m
- B. 393,7 m
- C. 395m
- D. 393,75



**Câu 4. (0,5 điểm) (M1)** Một hình lập phương có chu vi đáy là 28dm. Hỏi diện tích toàn phần của hình lập phương đó?

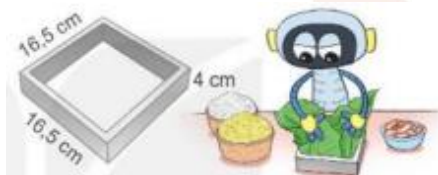
- A.  $194 \text{ dm}^2$       B.  $294 \text{ dm}^2$       C.  $49 \text{ dm}^2$       D.  $294 \text{ dm}$

**Câu 5. (1 điểm) (M1)** *Viết số thích hợp vào chỗ chấm.* Trong túi có 49 viên bi gồm bi xanh và bi đỏ. Biết rằng số bi xanh bằng  $\frac{3}{4}$  số bi đỏ. Vậy trong túi có ..... bi xanh và ..... bi đỏ.

**Câu 6. (1 điểm) (M2)** *Viết số thích hợp vào chỗ chấm.*

Robot muốn gói bánh chưng và cần những chiếc khuôn bánh chưng dạng hình hộp chữ nhật không có hai đáy với chiều cao 4 cm, chiều dài bằng chiều rộng và bằng 16,5 cm (như hình dưới)

Với miếng gỗ hình chữ nhật chiều rộng 32 cm và chiều dài 66 cm thì có thể làm được.....khuôn bánh chưng như vậy.



## Phần 2: Tự luận (6 điểm)

**Câu 1: (1,0 điểm)** Đặt tính rồi tính

a)  $9 \text{ ngày } 5 \text{ giờ} + 8 \text{ ngày } 10 \text{ giờ}$

b)  $7 \text{ phút } 42 \text{ giây} - 3 \text{ phút } 18 \text{ giây}$

.....

.....

.....

.....

.....

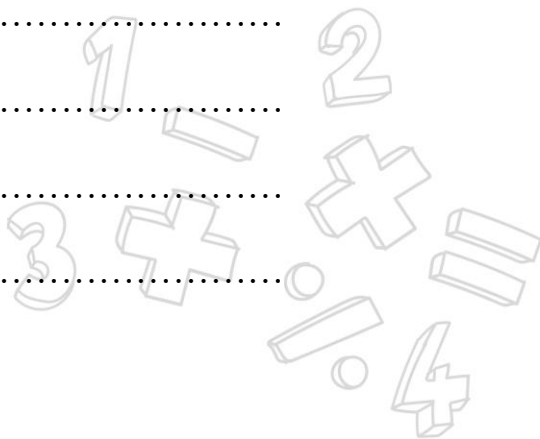
.....

.....

.....

.....

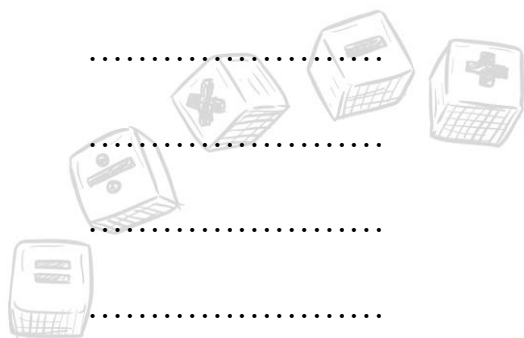
.....





c) 7 phút 6 giây  $\times$  5

c) 30 phút 24 giây : 6



**Câu 2: (1,0 điểm): (M1)** Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a)  $6,5 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$

b)  $7 \text{ dm}^3 8 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$

c)  $2,75 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$

d)  $2 090 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$

**Câu 3:(2 điểm): (M2)** Một phân xưởng cơ khí có số công nhân nam gấp 5 lần số công nhân nữ. Biết rằng số công nhân nam nhiều hơn số công nhân nữ là 48 người. Hỏi phân xưởng đó có bao nhiêu công nhân nữ, bao nhiêu công nhân nam?

.....

.....

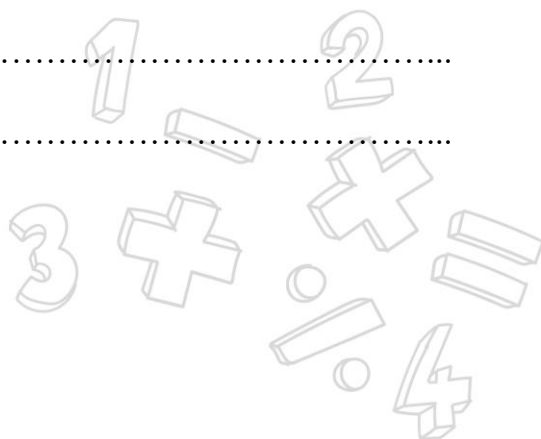
.....

.....

.....

.....

.....





**Câu 4: (2 điểm):(M3)** Chú Tiến muốn xây một bể nước ngầm hình hộp chữ nhật chiều dài 2,4m; chiều rộng 1,3m; chiều sâu 1,2m. Giá tiền công xây là 90 000đồng/m<sup>3</sup>. Tính:

a) Tiền công xây bể?

b) Tính lượng nước (theo lít) bể có thể chứa. Biết 1dm<sup>3</sup> = 1 lít lưu ý thành bể dày 1,5 dm.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KIOMATH

